

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 4

THẾ ĐỆ NHẤT PHÁP (Phần 3)

Hỏi: Vì sao pháp này không nên nói là hệ thuộc cõi Vô sắc?

Đáp: Tiến vào Chánh tánh ly sinh, trước tiên phải hiện quán về Khổ của cõi Dục là khổ, sau đó kết hợp hiện quán về khổ của cõi Sắc-Vô sắc là khổ, Thánh đạo phát khởi trước tiên phân rõ sự việc của cõi Dục, sau đó kết hợp xử lý sự việc của cõi Sắc-Vô sắc. nếu tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì trước tiên phải hiện quán về khổ của cõi Vô sắc là khổ, sau đó kết hợp hiện quán về khổ của cõi Dục Sắc là khổ, Thánh đạo phát khởi rồi trước tiên xử lý sự việc của cõi Vô sắc, sau đó kết hợp xử lý sự việc của cõi Dục-Sắc. như vậy Thế đệ nhất pháp môn nói là hệ thuộc cõi Vô sắc. nhưng tiến vào Chánh tánh ly sinh, trước tiên phải hiện quán về khổ của cõi Dục là khổ, sau đó kết hợp hiện quán về khổ của cõi Sắc Vô sắc, Thánh đạo phát khởi trước tiên phân rõ sự việc của cõi Dục, sau đó kết hợp xử lý sự việc của cõi Sắc-Vô sắc. Vì vậy Thế đệ nhất pháp không nên nói là hệ thuộc cõi Vô sắc. trong này tiến vào Chánh tánh ly sinh, trước tiên phải hiện quán về khổ của cõi Dục là khổ, sau đó kết hợp hiện quán về khổ của cõi Sắc-Vô sắc là khổ, nghĩa là trong kiến đạo, trước tiên tách biệt hiện quán về Khổ đế của cõi Dục là hành tướng của khổ, sau đó kết hợp hiện quán về khổ đế của cõi Sắc-Vô sắc là hành tướng của khổ.

Hỏi: Trong phần vị Kiến đạo, quán đầy đủ về bốn Đế, vì sao chỉ nói đến quán Khổ đế?

Đáp: Trong phần vị kiến đạo, trước tiên quán về Khổ đế, bởi vì biểu hiện tướng thô thiển, cho nên chỉ nói đến Khổ đế.

Hỏi: Bốn loại hành tướng đều hiện quán về khổ, vì sao chỉ nói đến hành tướng của khổ?

Đáp: Lý ra cần phải nói đầy đủ mà không nói đến, nên biết trong

này là có cách nói khác. Có người nói văn này chỉ cần đưa ra cách nói như vậy: Trước tiên hiện quán về khổ của cõi Dục, sau đó kết hợp hiện quán về khổ của cõi Sắc-Vô sắc.

Hỏi: Không nên nói là khổ, mà lại nói là khổ thì có ý gì?

Đáp: Trong bốn hành tướng, khổ là đứng đầu tiên cho nên tạm thời nói về khổ tướng tự biểu hiện ba loại còn lại. Có người nói: Bởi vì hành tướng của khổ đã lưu chuyển từ lâu xa, Như lai Ứng Chánh Đẳng Giác đời quá khứ đều nêu tên gọi của Khổ ở tại Đệ thứ nhất. Có người nói: Bởi vì hành tướng của khổ, chỉ thuộc về Khổ đế cho nên cố ý nói đến khổ, hành tướng Vô thường thuộc về cả ba Đế, hành tướng Không-Vô ngã thuộc về tất cả các pháp. Có người nói: Hành tướng của khổ này, có thể trái với các cõi - có thể rời bỏ sinh tử, hơn hẳn các hành tướng khác mà thuận theo tâm chán ngán; thậm chí trẻ thơ tuy được các loại đồ ăn thức uống tuyệt vời nhất, lúc sắp muốn ăn uống mà có người nói rằng những thức ăn này có vị Khổ (đắng) thì lập tức vứt bỏ. Vì vậy cho nên cố ý nói đến khổ. Có người nói bởi vì hành tướng của khổ có thể dễ dàng tin nhận, nghĩa là già trẻ ngu trí trong ngoài đạo đều tin là có khổ, cho nên cố ý nói đến Khổ. Có người nói tướng của khổ thô thiển lộ rõ dễ dàng dùng trí nhận biết, vừa nói ra thì hiển rõ ràng, cho nên cố ý nói đến khổ. Như trí đối với sự nhận biết, giác đối với sự cảm giác, hành tướng đối với những hành động, căn đối với nghĩa của căn, năng duyên đối với sở duyên, nên biết cũng như vậy.

Hỏi: Tại sao hành giả trong phần vị kiến đạo, trước tiên phải hiện quán về khổ của cõi Dục, sau mới kết hợp hiện quán về khổ của cõi Sắc-Vô sắc?

Đáp: Bởi vì thô tế khác nhau, nghĩa là Khổ của cõi Dục thô thiển có thể dễ dàng quán sát cho nên trước tiên phải hiện quán, khổ của cõi Sắc-Vô sắc vi tế khó có thể quán sát cho nên sau mới hiện quán. Như người luyện tập bắn trúng thì trước tiên phải bắn vào vật to lớn, sau mới bắn đầu mảy lông, ở đây cũng như vậy.

Hỏi: Nếu như vậy thì khổ của chúng sinh là thô mà khổ của cõi Vô sắc là tế, tại sao hành giả hiện quán cùng nên lúc?

Đáp: Bởi vì hành giả quán xét đối với hai cõi định và bất định sai biệt mà khởi lên hiện quán, nghĩa là Khổ của cõi Dục thuộc về cõi bất định cho nên tách biệt mà hiện quán, Khổ của cõi Sắc-Vô sắc đều thuộc về cõi định cho nên hợp lại mà hiện quán. Như cõi định và bất định; cõi tu và không tu, cõi ly nhiễm và không ly nhiễm, nên biết cũng như vậy.

Có người nói khổ của cõi Dục đối với hành giả quán xét, đang bị bức bách khổ não giống như gánh nặng, cho nên trước phải hiện quán; khổ của cõi Sắc-Vô sắc đối với hành giả quán xét thì không như vậy, cho nên sau mới hiện quán. Có người nói khổ của cõi Dục là hành giả quán xét đang chấp vào cảm thọ, cho nên trước phải hiện quán; khổ của cõi Sắc-Vô sắc thì không như vậy, cho nên sau mới hiện quán. Có người nói khổ của cõi Dục đối với hành giả quán xét, đang sinh ra đau đớn khổ não cho nên trước phải hiện quán; khổ của cõi Sắc-Vô sắc thì không như vậy, cho nên sau mới hiện quán.

Hỏi: Nếu khổ của cõi Sắc-Vô sắc không thấy hiện rõ ra, thì hành giả làm sao hiện quán đối với nó?

Đáp: Thấy hiện rõ ra có hai loại:

1. Chấp thọ thấy hiện rõ ra.
2. Ly nhiễm thấy hiện rõ ra.

Hành giả quán xét đối với khổ của cõi Dục có đủ hai loại thấy hiện rõ ra, đối với khổ của cõi Sắc-Vô sắc chỉ có ly nhiễm thấy hiện rõ ra. Giống như người buôn có hai gánh tài sản, nên gánh thì tự mình gánh, nên gánh thì khiến người ta gánh. Đối với gánh tự mình gánh, có đủ hai loại thấy hiện rõ ra, đó là thấy hiện rõ ra nặng nhẹ và thấy hiện rõ ra tài vật. Đối với gánh do người khác gánh thì chỉ có nên loại là thấy hiện rõ ra những tài vật. Ở đây cũng như vậy.

Có người nói khổ của cõi Dục gần cho nên trước phải hiện quán, khổ của cõi Sắc-Vô sắc xa cho nên sau mới hiện quán. Như gần và xa; cùng với thân qua lại-không cùng với thân qua lại, thuộc về thân của mình thuộc về thân người khác, cũng như vậy. Có người nói khổ của cõi Dục có ba loại, đó là thiện-bất thiện và vô ký, cho nên trước phải hiện quán. Có người nói hành giả tu quán lúc sắp nhập Thánh, chắc chắn thành tựu tánh dị sinh của cõi Dục, không thành tựu tánh dị sinh của cõi Sắc-Vô sắc, hiện quán với pháp vốn như vậy, đối với thành tựu thì phát khởi trước, đối với không thành tựu thì phát khởi sau. Có người nói lúc thấy khổ của cõi Dục đoạn trừ hai loại Kiết, đó là bất thiện và vô ký, cho nên trước phải hiện quán; lúc thấy khổ của cõi Sắc-Vô sắc chỉ đoạn trừ Kiết của vô ký, cho nên sau mới hiện quán. Như bất thiện và vô ký; có dị thực và không có dị thực, sinh hai quả và sinh nên quả, vô tâm-vô quý tương ứng và vô tâm-vô quý không tương ứng, nên biết cũng như vậy.

Có người nói như phân vị dị sinh, lúc bài báng khổ đế, trước tiên bài báng khổ của cõi Dục, sau mới bài báng khổ của cõi Sắc-Vô sắc;

nay tiến vào phần vị Thánh giả, lúc tin tưởng Khổ đế, cũng trước tiên tin vào Khổ của cõi Dục, sau mới tin vào khổ của cõi Sắc-Vô sắc. Như bài báng và tin tưởng; mê mờ-giác ngộ, nghi ngờ-quyết định, nên biết cũng như vậy. Vì vậy, đối với khổ của cõi Dục trước tiên tách biệt mà hiện quán, đối với khổ của cõi Sắc-Vô sắc sau mới hợp lại hiện quán.

Thánh đạo phát khởi trước tiên phân rõ sự việc của cõi Dục, sau mới kết hợp xử lý sự việc của cõi Sắc-Vô sắc, nghĩa là trong kiến đạo trước tiên phân biệt xử lý những việc cần phải làm đối với cõi Dục, sau mới kết hợp xử lý những việc cần phải làm ở cõi Sắc-Vô sắc.

Hỏi: Hiện quán và biện sự (phân rõ sự việc và xử lý sự việc), có gì sai biệt?

Đáp: Có đưa ra cách nói như vậy: Điều này không có sai biệt, bởi vì hiện quán chính là sự việc đã được phân rõ.

Vì vậy có người nói: Cũng có sai biệt mà tên gọi chính là sai biệt, nghĩa là ở đây gọi là hiện quán, ở đây gọi là phân rõ sự việc. Lại nữa, thông suốt sở duyên là hiện quán, đoạn trừ các phiền não là biện sự. Lại nữa, hiện quán nghĩa là trí hiện quán, biện sự nghĩa là sự hiện quán. Lại nữa, hiện quán nghĩa trí biến tri (biết khắp), biện sự nghĩa là đoạn biến tri. Như trí biến và đoạn biến tri; trí tác chứng, đắc tác chứng, minh giải thoát đạo và đạo quả, nên biết cũng như vậy. Lại nữa, hiện quán nghĩa là vô gián đạo sở tác, biện sự nghĩa là giải thoát đạo sở tác. Như Vô gián đạo sở tác và giải thoát đạo sở tác; đoạn hệ chứng được ly hệ, trừ được lỗi lầm-tu tạo công đức, rời khỏi hạ tiện-tiến vào thắng diệu, bỏ vô nghĩa-được có nghĩa, cạn hết dầu của ái-nhận được niềm vui thanh thản, nên biết cũng như vậy. Lại có người nói: Sát-na là hiện quán, tương tục là biện sự. Như sát-na và tương tục; nhập và sở nhập nên biết cũng như vậy. Nếu tiến vào Chánh tánh ly sinh..., đưa ra ngược lại thì trái với lý, thuận theo thành tựu thì đúng với nghĩa.

Hỏi: Như đối với khổ của cõi Sắc không phải là trước tiên hiện quán, nhưng Thế đệ nhất pháp là hệ thuộc cõi Sắc; như vậy đối với khổ của cõi Vô sắc, tuy không là trước tiên hiện quán, mà ngại gì Thế đệ nhất pháp là hệ thuộc cõi Vô sắc?

Đáp: Bởi vì trong cõi Sắc có trí duyên với khắp nơi, có thể duyên với địa của mình và duyên với trên-dưới, cho nên đối với khổ của cõi Sắc, tuy không phải trước tiên là hiện quán, nhưng Thế đệ nhất pháp có thể là hệ thuộc cõi Sắc. trong cõi Vô sắc không có trí duyên với khắp nơi, tuy duyên với địa của mình và địa phía trên mà không duyên với địa phía dưới, cho nên Thế đệ nhất pháp pháp không phải là hệ thuộc

cõi Vô sắc.

Lại nữa, tiến vào định Vô sắc, trừ khử Sắc tưởng, chứ không phải là trừ khử Sắc tưởng mà có thể biết được cõi Dục. Nếu duyên với pháp này phát khởi khổ pháp trí nhãn, thì duyên với pháp phát khởi Thế đệ nhất pháp.

Hỏi: Trong này thì từ “Lại nữa” lý ra không cần phải nói, chỉ cần nói tiến vào định Vô sắc trừ khử sắc tưởng, cho đến nói rộng. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì nên môn này, có nhiều nơi đối với môn này lấy nghĩa chính trong văn thuận theo nói như vậy: Tại sao pháp này không nên nói là hệ thuộc cõi Vô sắc?

Đáp: Tiến vào định Vô sắc trừ khử Sắc tưởng, cho đến nói rộng. Nguyên cơ thế nào bởi vì ở đây là đáp về căn bản đối với nghĩa đã hỏi, cho nên thuận theo nói như vậy.

Hỏi: Nhưng mà không nói điều ấy, là có ý gì?

Đáp: Nói đến pháp thiết lập ngôn từ luận bàn thì có hai loại:

1. Phương tiện.
2. Căn bản.

Những điều đã nói trước đây, là ngôn từ luận bàn phương tiện; những điều đang nói bây giờ, là ngôn từ luận bàn căn bản, bởi vì căn bản khác với phương tiện. Lại nữa, nói phương tiện thì pháp ở phía trước, cần phải như văn mà nói. Có nơi nói như vậy: Luận về đạo có hai cách, nên là khai thông từ trước đến sau, hai là ngăn chặn làm cho mất đi. Trong này, phần trước là luận về đạo khai thông từ trước đến sau, phần sau là luận về đạo ngăn chặn làm cho mất đi. Vì vậy văn này đối với nghĩa không có gì sai lạc.

Có sư khác nói: Trong này, phần trước biểu hiện về Khổ pháp trí nhãn chỉ duyên với cõi Dục, phần sau biểu hiện về Thế đệ nhất pháp và Khổ pháp trí nhãn cùng chung nên sở duyên, cho nên pháp ấy nhất định không hệ thuộc cõi Vô sắc. bởi vì định Vô sắc có trừ bỏ Sắc tưởng, chắc chắn không duyên với sắc hữu lậu của cõi dưới, trừ ra định Sắc tưởng thuộc về bốn Vô sắc và ba phạm vi tiếp cận phía trên nó thâm nhiếp.

Hỏi: Có nhiều nơi giải thích, nói đến loại trừ Sắc tưởng. Đó là trong phần này nói tiến vào định Vô sắc, trừ khử Sắc tưởng, cho đến nói rộng. Trong phần Đại chủng uẩn nói: Thế nào là loại trừ Sắc tưởng?

Đáp: Nghĩa là có Tỳ kheo khởi lên kiến giải thù thắng như vậy, cho đến nói rộng. Trong Ba-la-diễn-noa, cũng nói như vậy:

“Các cõi loại trừ được Sắc tưởng, có thể trừ tất cả các thân. Từ trong các pháp nội-pháp ngoại, không có điều gì không thấy rõ.”

Trong phẩm Chúng Nghĩa, cũng nói như vậy:

“Chẳng phải Túc-Ly đối với tướng-hữu tướng, cũng chẳng phải vô tướng-chẳng phải trừ tướng, Bình đẳng loại trừ hết Sắc tướng như vậy, nhân duyên ấy không còn gì nhiễm trước nữa.”

Hỏi: Những cách nói như vậy, nghĩa có gì khác nhau?

Đáp: Trong uẩn này nói là không duyên với các sắc lưu chuyển của địa phía dưới, gọi là trừ bỏ Sắc tướng. Trong Đại chủng uẩn nói: Loại bỏ Sắc tích tập làm cho không còn hiện tiền, gọi là trừ bỏ Sắc tướng. Trong Ba-la-diễn-noa và phẩm Chúng nghĩa nói: “Đoạn trừ ái cội Sắc, gọi là trừ bỏ Sắc tướng”. Có người nói trong phần này trừ bỏ Sắc tướng là gồm chung cả bốn niệm trú; Đại chủng uẩn nói trừ bỏ Sắc tướng là chỉ riêng thân niệm trú; Ba-la-diễn-noa và phẩm Chúng Nghĩa nói: “Trừ bỏ Sắc tướng, là chỉ riêng cho pháp niệm trú.” Có người nói trong phần này trừ bỏ Sắc tướng, là thâm nhiếp ở bảy phần vị, đó là bốn Vô sắc và ba phạm vi tiếp cận phía trên; Đại chủng uẩn nói trừ bỏ Sắc tướng, là do tĩnh lự thứ tư thâm nhiếp; Ba-la-diễn-noa và phẩm Chúng nghĩa nói: “Trừ bỏ Sắc tướng ấy, cũng do bảy phần vị thâm nhiếp, đó là Vị chí-Trung gian-bốn tĩnh lự và phần tiếp cận không vô biên xứ.” Có người nói như vậy: Đại chủng uẩn nói trừ bỏ Sắc tướng, là bất cộng bởi vì chỉ riêng nội đạo mới có, ba nơi còn lại là cộng (chung). Có Sư khác nói: Uẩn này đã nói đến trừ bỏ Sắc tướng, là cộng bởi vì nội đạo-ngoại đạo đều có, ba nơi còn lại là bất cộng. Như vậy gọi là những cách nói có nghĩa khác nhau.

Ở trong nghĩa này, lại có phân biệt.

Hỏi: Vì sao Thế đệ nhất pháp, không hệ thuộc cội Vô sắc?

Đáp: Bởi vì không phải là ruộng đất. Nghĩa là cội Vô sắc đối với Thế đệ nhất pháp, không phải là ruộng đất-không phải là đồ dùng-không phải là phạm vi, không có thể sinh ra và nuôi lớn Thế đệ nhất pháp, cho nên ở cội ấy không có. Lại nữa, nếu phạm vi có thừa phần thuận quyết trạch, thì phạm vi ấy có thể có Thế đệ nhất pháp, cội Vô sắc không còn phần thuận quyết trạch nào khác, cho nên không có Thế đệ nhất pháp. Lại nữa, nếu Định có thể có thiện căn quán sát bốn Đế khắp ba cội, thì Định ấy có thể có Thế đệ nhất pháp, đối với định Vô sắc không có thiện căn này, cho nên không có Thế đệ nhất pháp. Lại nữa, nếu Định có thể có duyên với hành tướng Vô ngã của tất cả các pháp, thì phạm vi ấy có thể có Thế đệ nhất pháp, trong định Vô sắc không có hành tướng này, cho nên không có Thế đệ nhất pháp. Lại nữa, nếu phạm vi có năng lực tu trí thế tục hiện quán biên, thì phạm vi ấy có thể

có Thế đệ nhất pháp, trong phạm vi Vô sắc không có sự việc như vậy, cho nên ở đó không có Thế đệ nhất pháp. Lại nữa, nếu phạm vi có kiến đạo, thì có thể có Thế đệ nhất pháp pháp, trong cõi Vô sắc không có kiến đạo, cho nên không có Thế đệ nhất pháp.

Hỏi: Dựa vào luận này mà sinh ra luận, tại sao cõi Vô sắc không có Kiến đạo?

Đáp: Như trước đã nói về nguyên nhân không có Thế đệ nhất pháp, cũng lấy điều này để chứng minh. Lại có nghĩa khác, nghĩa là cõi Vô sắc tăng thêm về Xa-ma-tha (chỉ), cần phải tăng thêm về phạm vi của Tỳ-bát-xá-na (Quán), mới có thể có kiến đạo. Có nhiều nơi đối với điều này cùng ngăn chặn cả hai cõi, nghĩa là cõi Dục thì rất thô trước, cõi Vô sắc thì rất vi tế, cả hai cõi đều không có Thế đệ nhất pháp. Lại nữa, cõi Dục thì thiện căn rất yếu kém, cõi Vô sắc thì thiện căn rất đậm mê ý vị, cho nên cả hai cõi đều không có Thế đệ nhất pháp. Lại nữa, cõi Dục thì rất náo động, cõi Vô sắc thì rất vắng lặng, cho nên cả hai cõi đều không có Thế đệ nhất pháp. Lại nữa, nếu phạm vi có trí duyên với khắp nơi và đạo đoạn trừ Kiết, thì phạm vi ấy có thể có Thế đệ nhất pháp. Cõi Dục tuy có trí duyên với khắp nơi, nhưng không có đạo đoạn trừ Kiết; cõi Vô sắc tuy có đạo đoạn trừ Kiết, nhưng không có trí duyên với khắp nơi, cho nên cả hai cõi đều không có Thế đệ nhất pháp.

Hỏi: Có thể có hai bậc Thánh, cùng sinh ở nên nơi, đối với Thế đệ nhất pháp mà nên vị thành tựu, nên vị không thành tựu chăng?

Đáp: Có, đó là nên vị dựa vào tĩnh lự thứ nhất mà tiến vào Chánh tánh ly sinh, nên vị dựa vào tĩnh lự thứ hai mà tiến vào Chánh tánh ly sinh, hai vị ấy đều mạng chung sinh đến tĩnh lự thứ hai, vị dựa vào tĩnh lự thứ nhất thì không thành tựu Thế đệ nhất pháp, bởi vì vượt quá phần vị mà rời bỏ; vị dựa vào tĩnh lự thứ hai thì vẫn thành tựu Thế đệ nhất pháp, bởi vì sinh trong phần vị của mình.

Hỏi: Có thể có hai bậc A-la-hán, cùng ở tại cõi Dục đối với Thế đệ nhất pháp, nên vị thành tựu, nên vị không thành tựu chăng?

Đáp: Có, đó là nên vị dựa vào tĩnh lự thứ nhất tiến vào Chánh tánh ly sinh, nên vị dựa vào tĩnh lự thứ hai tiến vào Chánh tánh ly sinh, hai vị ấy đều mạng chung sinh vào tĩnh lự thứ hai, nhưng Trung Hữu chưa rời xa cõi Dục, cả hai vị đều đắc quả A-la-hán, vị dựa vào tĩnh lự thứ nhất thì không thành tựu Thế đệ nhất pháp, bởi vì vượt quá phần vị mà xả thân; vị dựa vào tĩnh lự thứ hai thì thành tựu Thế đệ nhất pháp, bởi vì sinh trong phần vị của mình.

Thế đệ nhất pháp nên nói là có tâm-có tứ, cho đến nói rộng.

Hỏi: tại sao soạn ra luận này?

Đáp: Tuy đã nói pháp ấy hệ thuộc ở cõi Sắc, mà chưa phân biệt pháp ấy ở tại phạm vi nào, nay cần phải phân biệt. Như đã biết địa phương-quốc gia cư trú của người ta, nhưng chưa biết nhà cửa nơi ở... của họ. Điều này cũng như vậy, cho nên soạn ra luận này. Lại nữa, vì khiến cho người nghi ngờ có được sự quyết định. Nghĩa là trước đây nói rằng: Thế đệ nhất pháp chỉ hệ thuộc cõi Sắc. nhưng trong cõi Sắc có ba loại phạm vi, đó là:

1. Phạm vi có tâm-có tứ.
2. Phạm vi không có tâm-chỉ có tứ.
3. Phạm vi không có tâm-không có tứ.

Mà lại chưa biểu hiện rõ ràng Thế đệ nhất pháp chắc chắn ở phạm vi nào? Có những thiện căn chỉ thuộc về phạm vi có tâm-có tứ, như Từ vô ngại giải. Có những thiện căn chỉ thuộc về phạm vi không có tâm-không có tứ, như định giải thoát-bốn thắng xứ sau và biến xứ trước. Có những thiện căn thuộc về phạm vi có tâm-có tứ và không có tâm-không có tứ, như Hỷ vô lượng. Có người nói: Cũng như hai giải thoát đầu và bốn thắng xứ trước, đừng có sinh ra nghi ngờ Thế đệ nhất pháp chỉ thuộc về nên phạm vi, hoặc là thuộc về hai phạm vi! Nay thành lập pháp ấy nhất định thuộc về ba phạm vi, cho nên soạn ra luận này.

Hỏi: Thế đệ nhất pháp nên nói là có tâm-có tứ, không có tâm-chỉ có tứ hay là không có tâm-không có tứ?

Đáp: Cần phải nói hoặc là có tâm-có tứ, không là không có tâm-chỉ có tứ, hoặc là không có tâm-không có tứ.

Hỏi: Tại sao biểu hiện rõ ràng Thế đệ nhất pháp thuộc về ba phạm vi?

Đáp: Bởi vì ngăn chặn các Bộ phía khác chấp rằng thiện căn này chỉ ở nên phạm vi. Nghĩa là hoặc có Bộ chấp rằng Thế đệ nhất pháp chỉ thuộc về có tâm-có tứ, có tướng-có cảnh giác, chứ không phải là cùng dẫn dắt các hành thuộc về duyên của dị sinh. Chỉ thuộc về có tâm-có tứ, bởi vì kết hợp mà chuyển biến. Có tướng là bởi vì duyên mà gọi là dấy khởi. Có cảnh giác là vốn có công dụng. Không phải là cùng dẫn dắt bởi vì nối tiếp nhau mà chuyển biến. Thuộc về dị sinh, bởi vì dị sinh đạt được. Duyên với các hành, là duyên với hữu vi. Bởi vì ngăn chặn cái chấp ấy, cho nên biểu hiện thiện căn này thuộc về tất cả ba phạm vi.

Hỏi: Thế nào là có tâm-có tứ?

Đáp: Nếu dựa vào Tam-ma-địa có tâm có tứ mà tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì nhờ đó mà đạt được Thế đệ nhất pháp, nghĩa là dựa vào

Vị chí định và tĩnh lự thứ nhất, tiến vào Chánh tánh ly sinh mà đạt được Thế đệ nhất pháp.

Hỏi: Trong này nói dựa vào, là muốn biểu hiện cho pháp nào?

Đáp: Có người nói như vậy: Pháp này cùng sinh ra định cho nên gọi là dựa vào, nghĩa là Thế đệ nhất pháp tương ứng với định, dùng tiếng dựa vào mà nói pháp này cùng sinh ra, dựa vào có thành văn chứng minh. Như trong phần Trí uẩn nói: Nếu dựa vào Tam-ma-địa Không, tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì lúc ấy Định tương ứng với Khổ pháp trí nhãn, bởi vì dựa vào tiếng mà nói, ở đây cũng như vậy. Có Sư khác nói: pháp này làm đăng vô gián duyên cho Định, nói là dựa vào. Nghĩa là Nhân tăng thượng tương ứng với Định, bởi vì dựa vào tiếng mà nói. Những cách nói như vậy, chính là pháp ấy thuộc về ba phạm vi, cho nên gọi là dựa vào. Phần sau nói đến dựa vào, nên biết cũng như vậy.

Hỏi: Thế nào là không có tâm-chỉ có tứ?

Đáp: Nếu dựa vào Tam-ma-địa không có tâm-chỉ có tứ, tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì nhờ đó mà đạt được Thế đệ nhất pháp, nghĩa là dựa vào tĩnh lự trung gian, tiến vào Chánh tánh ly sinh mà đạt được Thế đệ nhất pháp.

Hỏi: Thế nào là không có tâm-không có tứ?

Đáp: Nếu dựa vào Tam-ma-địa không có tâm-không có tứ, tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì nhờ đó mà đạt được Thế đệ nhất pháp, nghĩa là dựa vào tĩnh lự thứ hai-thứ ba-thứ tư, tiến vào Chánh tánh ly sinh mà đạt được Thế đệ nhất pháp.

Nếu dựa vào Vị chí định, tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì lúc ấy tu nên địa, kiến đạo nên địa, Thế đệ nhất pháp ở hai vị với trí thế tục hiện quán biên. Nếu dựa vào tĩnh lự thứ nhất, tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì lúc ấy tu hai địa, kiến đạo nên địa, Thế đệ nhất pháp ở ba địa với trí thế tục hiện quán biên. Nếu dựa vào tĩnh lự trung gian, tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì lúc ấy tu ba địa, kiến đạo nên địa, Thế đệ nhất pháp ở bốn địa với trí thế tục hiện quán biên. Nếu dựa vào tĩnh lự thứ hai, tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì lúc ấy tu bốn địa, kiến đạo nên địa, Thế đệ nhất pháp ở năm địa với trí thế tục hiện quán biên. Nếu dựa vào tĩnh lự thứ ba, tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì lúc ấy tu năm địa, kiến đạo nên địa, Thế đệ nhất pháp ở sáu địa với trí thế tục hiện quán biên. Nếu dựa vào tĩnh lự thứ tư tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì lúc ấy tu sáu địa, kiến đạo nên địa, Thế đệ nhất pháp ở bảy địa với trí thế tục hiện quán biên.

Có Sư khác nói: Nếu dựa vào tĩnh lự thứ nhất, tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì lúc ấy tu hai địa, kiến đạo hai địa, Thế đệ nhất pháp ở

ba địa với trí thể tục hiện quán biên. Nếu dựa vào tính lự trung gian, tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì lúc ấy tu ba địa, kiến đạo ba địa, Thế đệ nhất pháp ở bốn địa với trí thể tục hiện quán biên. Nguyên cơ thế nào bởi vì ba địa ấy, đều vốn là nên địa, vốn là nên tùy miên, thiện căn trong này cùng làm nhân cho nhau, dựa vào địa khác như trước đã giải thích. Bình xét cho rằng: Sư kia không nên đưa ra cách nói như vậy. Nguyên cơ thế nào bởi vì nếu đưa ra cách nói như vậy thì dựa vào tính lự trung gian, tiến vào Chánh tánh ly sinh, phải đạt được Thế đệ nhất pháp ở hai địa, đó là có tầm-có tứ và không có tầm-chỉ có tứ. Nếu như vậy thì trái với văn này đã nói: Thế nào là có tầm-có tứ? Nếu dựa vào Tam-ma-địa có tầm có tứ mà tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì nhờ đó mà đạt được Thế đệ nhất pháp. Thế nào là không có tầm-chỉ có tứ? Nếu dựa vào Tam-ma-địa không có tầm-chỉ có tứ, tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì nhờ đó mà đạt được Thế đệ nhất pháp. Đừng có sai lầm này! Vì vậy cách giải thích trước đối với lý là thỏa đáng.

Hỏi: Vì sao kiến đạo thì tu ở địa mình và địa khác, mà Thế đệ nhất pháp chỉ tu ở địa của mình?

Đáp: Bởi vì kiến đạo là pháp vô lậu giải thoát ly hệ, Thế đệ nhất pháp thì không như vậy. Lại nữa, kiến đạo tuy thuộc về địa nhưng không rơi vào cõi, Thế đệ nhất pháp thì thuộc về địa mà cũng rơi vào cõi. Lại nữa, kiến đạo nhờ vào ba duyên mà tu:

1. Nhân nuôi lớn.
2. Cùng làm việc.
3. Cùng đối trị.

Nhân nuôi lớn, nghĩa là sáu địa kiến đạo lần lượt làm nhân. Cùng làm việc, nghĩa là địa phía trên kiến đạo có những việc cần làm, thì địa phía dưới kiến đạo cũng có thể làm được. Cùng đối trị, nghĩa là địa phía trên kiến đạo mà đối trị Hoặc, thì địa phía dưới kiến đạo cũng có thể đối trị. Tu đạo cũng dùng ba duyên đã nói như trên mà tu ở địa mình và địa khác. Nhân nuôi lớn, nghĩa là chín địa tu đạo lần lượt làm nhân; cũng như Pháp trí lia nhiễm của cõi Dục, cũng tu ba Loại trí, đây chỉ nhờ vào nên duyên gọi là nhân nuôi lớn. Cùng làm việc, nghĩa là địa phía trên tu đạo có những việc cần làm, thì địa phía dưới tu đạo cũng có thể làm được; lại như khổ trí có những việc cần làm, cho đến Đạo trí, cũng đều có thể làm được. Cùng đối trị, nghĩa là địa phía trên tu đạo đã đối trị Hoặc, thì địa phía dưới tu đạo cũng có thể đối trị, lại như nên niệm có trí này hiện tiền, thì có thể tu vô lượng niệm ở vị lai. Thế đệ nhất pháp không phải là nhân nuôi lớn, bởi vì các địa không có năng lực làm

nhân cho nhau; cũng không phải là cùng làm việc, bởi vì đối với đoạn trừ phiền não không có năng lực chứng được; cũng không phải là cùng đối trị, bởi vì không có năng lực vĩnh viễn đoạn trừ các phiền não. Lại nữa, Thế đệ nhất pháp có thể lo liệu được dị thực, kiến đạo thì không như vậy. Lại nữa, Thế đệ nhất pháp bị ái ràng buộc, kiến đạo thì không như vậy. Lại nữa, Thế đệ nhất pháp có bản-có lỗi, có độc-có gai, có nhiễm-có trước, kiến đạo thì không như vậy. Lại nữa, Thế đệ nhất pháp dựa vào thân dị sinh, pháp của thân dị sinh thì không tu ở địa khác; kiến đạo chỉ dựa vào thân Thánh giả, mà pháp của thân Thánh giả thì tu ở địa mình và địa khác.

Hỏi: Thế đệ nhất pháp và các trí thế tục hiện quán biên, cũng là hữu lậu nhưng tại sao trí ấy thì tu ở địa mình và địa khác, mà Thế đệ nhất pháp chỉ tu ở địa mình?

Đáp: Trí thế tục hiện quán biên là quyền thuộc của kiến đạo, dựa vào kiến đạo mà tu, như kiến đạo tu ở địa mình và địa khác, trí ấy cũng như vậy; Thế đệ nhất pháp thì không như vậy. Lại nữa, trí thế tục hiện quán biên dựa vào thân Thánh giả, Thánh giả có năng lực tu ở địa mình và địa khác; Thế đệ nhất pháp thì không như vậy. Lại nữa, trí thế tục hiện quán biên dựa vào thân tùy tín hành-tùy pháp hành, thân ấy có thể tu đầy đủ địa của mình và địa khác; Thế đệ nhất pháp thì không như vậy. Lại nữa, trí thế tục hiện quán biên có oán địch mà không có thể mạnh, vì có oán địch cho nên tu ở địa mình và địa khác, vì không có thể mạnh cho nên dựa vào sức mạnh khác mà tu; Thế đệ nhất pháp không có oán địch nhưng có thể mạnh, không có oán địch cho nên chỉ tu ở địa mình, có thể mạnh cho nên dựa vào sức mạnh của mình mà tu. Lại nữa, trí thế tục hiện quán biên không dụng công mà được, thuận theo sức mạnh của kiến đạo mà tu ở địa mình và địa khác; Thế đệ nhất pháp phải dụng công mà được, cho nên chỉ có thể tu ở địa của mình.

Hỏi: Tại sao sáu địa đã phát khởi kiến đạo, địa phía trên có thể tu địa phía dưới, nhưng địa phía dưới không thể tu địa phía trên?

Đáp: Pháp của địa phía trên hơn hẳn, lúc hiện tại trước mắt thì có thể tu địa phía dưới; pháp của địa phía dưới yếu kém, lúc hiện tại trước mắt không có thể tu địa phía trên. Như người yếu kém hưởng về người hơn hẳn, chứ không phải là người hơn hẳn hưởng về người yếu kém; ở đây cũng như vậy. Lại nữa, địa phía dưới yếu sức dựa vào địa phía trên mà tu, như người yếu sức dựa vào người sức mạnh; địa phía trên có sức mạnh không dựa vào địa phía dưới để tu, như người có sức mạnh không dựa vào người yếu sức. Lại nữa, địa phía dưới hệ thuộc phía trên, cho

nên địa phía trên có thể tu địa phía dưới; địa phía trên không hệ thuộc địa phía dưới, cho nên địa phía dưới không thể tu địa phía trên được. Như người hệ thuộc người khác thì bị người khác sai khiến thúc giục, người không hệ thuộc người khác thì người khác không thể sai khiến được. Lại nữa, nếu dựa vào địa phía trên, tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì lúc ấy ở địa phía dưới đã được lìa nhiễm cho nên có thể tu địa phía dưới. Nếu dựa vào địa phía dưới tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì lúc ấy ở địa phía trên chưa được lìa nhiễm; giả sử đã lìa nhiễm nhưng không được tự tại, bởi vì không dựa vào đó mà tiến vào Chánh tánh ly sinh, vì vậy địa phía dưới không thể tu địa phía trên được. Lại nữa, nếu ở địa phía trên tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì lúc ấy ở địa phía dưới đã được cho nên có thể tu. Nếu dựa vào phía dưới tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì lúc ấy ở địa phía trên chưa đạt được cho nên không thể tu. Giả sử đã đạt được mà không thể tự tại, bởi vì không dựa vào đó mà tiến vào Chánh tánh ly sinh. Lại nữa, địa phía dưới cầu mong địa phía trên cho nên địa phía trên tu địa phía dưới, địa phía trên không cầu mong địa phía dưới cho nên địa phía dưới không thể tu địa phía trên. Lại nữa, địa phía dưới có thể đoạn mất địa phía trên, cho nên địa phía trên có thể tu địa phía dưới; địa phía trên không đoạn mất địa phía dưới, cho nên địa phía dưới không thể tu địa phía trên. Lại nữa, địa phía dưới có thể làm được việc của địa phía trên, cho nên địa phía trên cần phải tu địa phía dưới; địa phía trên không thể làm được việc của địa phía dưới, cho nên địa phía dưới không thể tu địa phía trên.

Lại nữa, giống như sáu loại pháp bảo vệ, nghĩa là trời Thập Tam, sợ quán của A-tổ-lạc (A-tu-la) gây chiến, bố trí sáu loại quân mà tự bảo vệ mình:

1. Dựa vào rồng ở trong biển.
2. Trời cõi Kiên Thủ.
3. Trời cõi Trì Man.
4. Trời cõi Hằng Kiều.
5. Trời cõi Tứ Đại Vương.
6. Trời cõi Tam Thập Tam.

Nếu A-tổ-lạc từ cung điện của mình ra ngoài, lúc sắp cùng với chư Thiên phát động chiến tranh, thì nhờ vào rồng ở trong biển, cùng đánh nhau trước. Nếu rồng có thể đánh thắng A-tổ-lạc, thì năm quân Trời còn lại an trú, cùng đánh nhau trước. Nếu rồng có thể đánh thắng A-tổ-lạc, thì năm quân Trời còn lại an trú không có chuyện gì. Nếu không có thể thắng được, thì quân cõi Trời Kiên Thủ lập tức giúp sức chống cự.

Nếu không thể thắng được, thì quân cõi trời Trì Man tiếp tục giúp sức chống cự. Nếu ba quân có thể đánh thắng, thì ba quân Trời còn lại an trú không có chuyện gì. Nếu không thể thắng được thì quân trời Hằng Kiêu tiếp tục giúp sức chống cự. Nếu bốn quân có thể đánh thắng, thì hai quân Trời còn lại an trú không có chuyện gì. Nếu không thể thắng được, thì quân cõi trời Tứ Đại Vương tiếp tục giúp sức chống cự. Nếu năm quân có thể đánh thắng, thì trời Tam Thập Tam cùng với năm quân trước, hỗ trợ cùng nhau chiến đấu, khiến cho quân A-tố-lạc thua trận rút lui bỏ chạy tán loạn.

Như vậy, kiến đạo vì cần phải đối trị Hoặc có kiến mà đoạn, bố trí ổn định khắp sáu địa, nên là Vị chí định cho đến thứ sáu là tinh lự thứ tư. Nếu dựa vào Vị chí định để tiến vào Chánh tánh ly sinh, vị lai chỉ tu nên địa, thì kiến đạo đã có thể vĩnh viễn đoạn trừ Hoặc do kiến mà đoạn, năm địa còn lại an trú không có chuyện gì. Nếu dựa vào tinh lự thứ nhất tiến vào Chánh tánh ly sinh, vị lai sẽ tu hai địa, thì kiến đạo hỗ trợ nhau vĩnh viễn đoạn trừ Hoặc do kiến mà đoạn, bốn địa còn lại an trú không có chuyện gì. Nếu dựa vào tinh lự trung gian tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì vị lai tu ba địa, kiến đạo hỗ trợ vĩnh viễn đoạn trừ Hoặc do kiến mà đoạn, ba địa còn lại an trú không có chuyện gì. Nếu dựa vào tinh lự thứ hai tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì vị lai tu bốn địa, kiến đạo cũng hỗ trợ vĩnh viễn đoạn trừ Hoặc do kiến mà đoạn, hai địa còn lại an trú không có chuyện gì. Nếu dựa vào tinh lự thứ ba tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì vị lai tu năm địa, kiến đạo cùng hỗ trợ vĩnh viễn đoạn trừ Hoặc do kiến mà đoạn, tinh lự thứ tư an trú không có chuyện gì. Nếu dựa vào tinh lự thứ tư tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì vị lai tu sáu địa, kiến đạo cũng hỗ trợ vĩnh viễn đoạn trừ Hoặc do kiến mà đoạn. Vì vậy dựa vào địa phía trên có thể tu ở địa phía dưới, dựa vào địa phía dưới thì không thể có thể tu được địa phía trên.

Lại nữa, giống như dựa vào núi có sáu lớp hồ, nghĩa là từ đỉnh núi cho đến chân núi có sáu dòng nước hồ nối liền theo nhau chảy vào, dòng nước từ nơi cao nhất chảy qua. Khấp sáu hồ, dòng nước tầng thứ hai chảy qua khấp năm hồ, dòng nước tầng thứ ba chảy qua khấp bốn hồ, cho đến dòng nước thứ sáu chỉ chảy qua khấp nên hồ. Như vậy sáu địa đã phát khởi kiến đạo, thì địa phía trên có thể tu địa phía dưới, địa phía dưới không thể tu địa phía trên.

Hỏi: Có thể có Thế đệ nhất pháp, hoặc là tâm tương ứng chứ không phải là tứ, hoặc là tứ tương ứng chứ không phải là tâm, hoặc là tâm và tứ đều tương ứng, hoặc là tâm và tứ đều không tương ứng chăng?

Đáp: Có, tâm tương ứng không phải là tứ, đó là tứ thuộc Vị chí định và tĩnh lực thứ nhất, bởi vì tứ không tương ứng với tự tánh. Tứ tương ứng không phải là tâm, đó là tâm và tĩnh lực trung gian trừ ra tứ, còn lại tâm-tâm sở pháp. Tâm và tứ đều tương ứng, đó là trong Vị chí định-tĩnh lực thứ nhất trừ ra tâm-tứ, còn lại tâm-tâm sở pháp. Tâm và tứ đều không tương ứng, đó là tứ thuộc tĩnh lực trung gian, và tâm-tâm sở pháp của ba tĩnh lực phía trên, cùng với tất cả tùy tâm chuyển sắc, tâm bất tương ứng hành.

Hỏi: Có thể có Thế đệ nhất pháp, không phải là có tâm-có tứ, không phải là không có tâm-chỉ có tứ, không phải là không có tâm-không có tứ chăng?

Đáp: Có, đó là tứ của Vị chí định và tĩnh lực thứ nhất, đó không phải là có tâm-có tứ.

Hỏi: Nguyên cơ thể nào? Như trong Phẩm Loại Túc nói: “Thế nào là pháp có tâm-có tứ?”

Đáp: Nếu pháp tương ứng với tâm-tứ thì tứ ấy tuy tương ứng với tâm và không phải là tứ.” Cũng không phải là không có tâm-chỉ có tứ.

Hỏi: Nguyên cơ thể nào? Như trong Phẩm Loại Túc nói: “Thế nào là pháp không có tâm-chỉ có tứ?”

Đáp: Nếu pháp tương ứng với tứ chứ không phải là tâm, thì tứ ấy chỉ tương ứng với tâm chứ không phải là tứ.” Cũng không phải là không có tâm-không có tứ.

Hỏi: Nguyên cơ thể nào? Như trong Phẩm Loại Túc nói: “Thế nào là pháp không có tâm-không có tứ?”

Đáp: Nếu pháp không tương ứng với tâm-tứ, bởi vì tứ ấy chỉ là tứ không tương ứng chứ không phải là tâm.”

Hỏi: Có thể có Thế đệ nhất pháp, tâm và tứ không tương ứng chứ không phải là không có tứ chăng?

Đáp: Có, đó là tứ của tĩnh lực trung gian, pháp ấy tuy là tâm và tứ không tương ứng, nhưng không phải là không có tứ. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì tứ là tự tánh.

Hỏi: Có thể có Thế đệ nhất pháp, ở phạm vi có tâm-có tứ cùng với tứ tương ứng chứ không phải là tâm chăng?

Đáp: Có, đó là tâm của pháp ấy chỉ tương ứng với tứ.

Hỏi: có thể có Thế đệ nhất pháp, ở phạm vi không có tâm chứ có tứ, là pháp tương ứng chứ không phải là tứ tương ứng chăng?

Đáp: Có, đó là tứ của tĩnh lực trung gian, pháp ấy cùng với tự tánh vốn không tương ứng.

Hỏi: Có thể có thế đệ nhất pháp, ở phạm vi có tâm-có tứ mà lại có ba loại, đó là có tâm- có tứ, không có tâm - chỉ có tứ, không có tâm-không có tứ chăng?

Đáp: Có, có tâm-có tứ, đó là vị chí định và tĩnh lực thứ nhất, trừ ra tâm tứ còn lại tâm-tâm sở pháp. Không có tâm-chỉ có tứ, thì đó là tâm. Không có tâm-không có tứ, đó là tùy tâm chuyển sắc, tâm bất tương ưng hành.

Hỏi: Có thể có Thế đệ nhất pháp, ở phạm vi không có tâm-chỉ có tứ mà lại có hai loại, đó là không có tâm-chỉ có tứ, không có tâm-không có tứ chăng?

Đáp: Có, không có tâm-chỉ có tứ, đó là trừ ra tứ của tĩnh lực trung gian, còn lại tâm-tâm sở pháp. Không có tâm-không có tứ, đó là tứ của phần vị ấy, và tùy tâm chuyển sắc, tâm bất tương ưng hành.

Thế đệ nhất pháp nên nói là Lạc căn tương ưng, cho đến nói rộng.

Hỏi: Vì sao soạn ra luận này?

Đáp: Tuy đã nói về pháp ấy dựa vào phần vị sai biệt, nhưng chưa phân biệt về tương ưng với nơi nào, nay cần phải phân biệt. Như đã biết về nhà cửa ở của người ta mà chưa biết gì về bạn bè đôi lứa của họ; ở đây cũng như vậy, cho nên soạn ra luận này. Có người nói như vậy: Tuy đã biểu hiện rõ ràng Thế đệ nhất pháp chung cho cả ba phạm vi, nhưng chưa nói pháp ấy nối thông với sáu phần vị, nay biểu hiện pháp ấy tương ưng với ba căn, là muốn làm cho biết được pháp ấy nối thông ở sáu phần vị, thấy hiện ra rõ ràng như quả cây trong lòng bàn tay, bởi nhân duyên này cho nên soạn ra luận này.

Hỏi: Thế đệ nhất pháp nên nói là tương ưng với Lạc căn, tương ưng với Hỷ căn, tương ưng với Xả căn chăng?

Đáp: Nên nói hoặc tương ưng với Lạc căn, hoặc tương ưng với Hỷ căn, hoặc tương ưng với Xả căn. Trước đây đã nói pháp ấy không hệ thuộc cõi Dục, thì biết là không tương ưng với Ưu căn và Khổ căn, cho nên chỉ dựa vào ba căn mà soạn luận. Tuy nói chung về ba căn tương ưng ấy, nhưng chưa biểu hiện rõ ràng về sự tương ưng sai biệt, cho nên cần phải nói thêm về sai biệt.

Hỏi: Thế nào là Lạc căn tương ưng?

Đáp: Nếu dựa vào tĩnh lực thứ ba, tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì lúc ấy đã đạt được Thế đệ nhất pháp. Nhưng mà ở tĩnh lực thứ ba, Thế đệ nhất pháp hoặc là tương ưng với Lạc căn, hoặc là không tương ưng. Tương ưng với Lạc căn, nghĩa là trừ ra Lạc căn, còn lại tâm-tâm sở

pháp. Không tương ứng, nghĩa là chính Lạc căn và tùy tâm chuyển sắc, tâm bất tương ứng hành. Nay tạm thời nói về tâm-tâm sở pháp còn lại, cho nên nói pháp ấy tương ứng với Lạc căn.

Hỏi: Thế nào là Hỷ căn tương ứng?

Đáp: Nếu dựa vào tĩnh lự thứ hai, tiến vào Chánh tánh ly sinh thì lúc ấy đã đạt được Thế đệ nhất pháp. Nhưng mà ở tĩnh lự thứ hai, Thế đệ nhất pháp hoặc là tương ứng với Hỷ căn, hoặc là không tương ứng. Tương ứng với Hỷ căn, nghĩa là trừ ra Hỷ căn, còn lại tâm-tâm sở pháp. Không tương ứng, nghĩa là chính Hỷ căn và tùy tâm chuyển sắc, tâm bất tương ứng hành. Nay tạm thời nói về tâm-tâm sở pháp còn lại, cho nên nói pháp ấy tương ứng với Hỷ căn.

Hỏi: Thế nào là Xả căn tương ứng?

Đáp: Nếu dựa vào Vị chí định và tĩnh lự thứ tư, tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì lúc ấy đã đạt được Thế đệ nhất pháp.

Hỏi: Tại sao không nói đến tĩnh lự trung gian?

Đáp: Văn này thuận theo nói như vậy: Nếu dựa vào Vị chí định-tĩnh lự trung gian và tĩnh lự thứ tư, tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì lúc ấy đã đạt được Thế đệ nhất pháp.

Hỏi: Nhưng mà không như vậy, là có ý gì chẳng?

Đáp: Đã nói về Vị chí định thì nên biết cũng nói đến tĩnh lự trung gian và tĩnh lự thứ tư, tiến vào Chánh tánh ly sinh thì lúc ấy đã đạt được Thế đệ nhất pháp.

Hỏi: Nhưng mà không như vậy, là có ý gì chẳng?

Đáp: Đã nói về Vị chí thì nên biết cũng nói đến tĩnh lự trung gian. Nguyên cố thế nào? Bởi vì âm Vị chí cũng đã biểu hiện về pháp ấy, đều là chưa đến phạm vi căn bản.

Hỏi: Như phần Đại chủng uẩn nói: Đại chủng dựa vào Định nào diệt?

Đáp: Dựa vào bốn tĩnh lự hoặc là Vị chí định. Nhưng ba phạm vi này thì Thế đệ nhất pháp hoặc là tương ứng với Xả căn, hoặc là không tương ứng. Tương ứng với Xả căn, nghĩa là trừ ra xả căn, còn lại tâm-tâm sở pháp. Không tương ứng, nghĩa là chính xả căn và tùy tâm chuyển sắc, tâm bất tương ứng hành. Nay tạm thời nói về tâm-tâm sở pháp còn lại ấy, cho nên nói pháp ấy tương ứng với xả căn.

Hỏi: Có thể có Thế đệ nhất pháp, không tương ứng với Lạc căn-Hỷ căn-xả căn chẳng?

Đáp: Có, nghĩa là pháp ấy tùy tâm chuyển sắc, tâm bất tương ứng hành.

Hỏi: Có thể có Thế đệ nhất pháp pháp là pháp tương ứng mà không tương ứng với Lạc căn-Hỷ căn-Xả căn chăng?

Đáp: Có, nghĩa là chính ba căn, bởi vì pháp ấy không tương ứng với căn của tự tánh-tha tánh.

